

Hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giáo viên mầm non theo chuẩn nghề nghiệp

Nông Thị Thu Trang*

*TS. Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

Received: 16/9/2024; Accepted: 24/9/2024; Published: 8/10/2024

Abstract: Competence is the ability to perform tasks and jobs effectively in a certain profession. Pedagogical competence of preschool teachers is a personality attribute, formed on the basis of a combination of knowledge, skills, pedagogical work attitudes and expressed in the ability to effectively perform child care and education activities. Preschool teacher professional standards are a system of standards and criteria on qualities and professional competence in nurturing, caring for, and educating children at preschool teacher training institutions.

Keywords: Fostering pedagogical capacity, preschool teachers, professional standards

1. Đặt vấn đề

Trong giáo dục hiện đại, vai trò của người giáo viên đang có những thay đổi lớn, đó là: có trách nhiệm nặng hơn trong việc lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học và giáo dục, chuyên mạnh từ chỗ truyền thụ kiến thức sang tổ chức việc học của học sinh, sử dụng đến mức tối đa những nguồn tri thức trong xã hội, sử dụng rộng rãi hơn những phương tiện dạy học hiện đại ... Vì vậy, UNESCO đã khuyến nghị đối với các quốc gia về chính sách xây dựng đội ngũ giáo viên đủ năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục. Trong xu thế chung đó, để tổ chức tốt hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non, giáo viên mầm non (GVMN) phải được đào tạo, bồi dưỡng về năng lực sư phạm (NLSP), phù hợp với chuẩn nghề nghiệp (CNN) của họ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Năng lực sư phạm của giáo viên mầm non

Năng lực sư phạm của GVMN là khả năng huy động và vận dụng tổ hợp các kiến thức, kỹ năng và thái độ của cá nhân vào hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, đảm bảo cho hoạt động đó đạt tới thành công, đồng thời thúc đẩy sự phát triển chuyên môn của bản thân giáo viên.

Yếu tố điều kiện để GVMN có NLSP là họ phải nắm vững một cách có hệ thống những kiến thức, kỹ năng chuyên môn và có thái độ chuyên nghiệp trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Những yếu tố điều kiện đó không tồn tại một cách tách rời mà hòa quyện vào nhau, thâm nhập, bổ sung cho nhau tạo thành tổng hòa kiến thức, kỹ năng, thái độ chuyên môn của người GVMN. Tổng hòa các yếu tố đó phải được giáo viên huy động và vận dụng vào thực hiện có

kết quả các công việc, các nhiệm vụ chuyên môn thì mới trở thành NLSP của họ.

Con đường hình thành và phát triển NLSP của GVMN bao gồm: quá trình đào tạo tại trường sư phạm, bồi dưỡng, tự bồi dưỡng và hoạt động nghề nghiệp tại cơ sở GDMN. Theo quan điểm “học tập suốt đời”, đào tạo tại trường sư phạm là khâu chuẩn bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cơ bản để khi ra trường GVMN đáp ứng được những đòi hỏi thiết yếu nhất của hoạt động nghề nghiệp. Nhưng để không ngừng nâng cao NLSP, GVMN cần được liên tục bồi dưỡng, rèn luyện trong hoạt động thực tiễn.

2.2. CNN của giáo viên mầm non

GDMN là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục ở nhiều quốc gia, có nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi nhằm giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học tiểu học. Vì vậy, UNESCO đã gọi GVMN là “*giáo viên trước tuổi học*”, họ là những người làm công việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập. Điều đó có nghĩa là GVMN không đơn thuần làm nhiệm vụ dạy học mà phải đồng thời tiến hành việc chăm sóc dinh dưỡng; chăm sóc giấc ngủ; chăm sóc vệ sinh; chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ và tổ chức, hướng dẫn trẻ trong các hoạt động chơi; hoạt động học; hoạt động lao động; hoạt động ngày hội, ngày lễ. Để làm tốt các nhiệm vụ đó, GVMN phải được đào tạo cơ bản.

Điều 3 của CNN GVMN, ban hành kèm theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã chỉ rõ: CNN

GVMN là hệ thống phẩm chất, năng lực mà giáo viên cần đạt được để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong các cơ sở GDMN.

Vậy có thể nói CNN GVMN là hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí, do cơ quan quản lý có thẩm quyền ban hành, quy định về phẩm chất, năng lực mà giáo viên cần đạt được để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong các cơ sở GDMN.

Nội dung của “CNN GVMN” bao gồm 5 tiêu chuẩn, đó là: (1) phẩm chất nhà giáo; (2) phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; (3) xây dựng môi trường giáo dục; (4) phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng; (5) sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc), ứng dụng công nghệ thông tin, thể hiện khả năng nghệ thuật trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Trong mỗi tiêu chuẩn đều có những tiêu chí khác nhau. Mỗi tiêu chí đều xác định cấp độ đạt được theo mức tăng dần: mức đạt, mức khá và mức tốt. Những mức tiêu chí này được sử dụng vào đánh giá và xếp loại giáo viên, trên cơ sở đó tổ chức lựa chọn GVMN cốt cán của cơ sở GDMN.

2.3. Đặc điểm hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giáo viên mầm non theo CNN

Đào tạo, bồi dưỡng là những khâu quan trọng nhất trong phát triển nguồn nhân lực giáo dục. Đào tạo được hiểu là quá trình dạy học các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và giáo dục phẩm chất nghề nghiệp một cách có hệ thống nhằm chuẩn bị cho người được đào tạo khả năng thích ứng với cuộc sống và hoạt động trong một lĩnh vực nghề nghiệp nhất định. Có nhiều dạng đào tạo: đào tạo cơ bản và đào tạo chuyên sâu, đào tạo chuyên môn và đào tạo nghề, đào tạo lại, đào tạo từ xa, tự đào tạo... Dù kinh qua loại hình đào tạo nào, người học cũng chỉ mới được trang bị những kiến thức và kỹ năng cốt lõi, phù hợp với yêu cầu thiết yếu nhất về năng lực nghề nghiệp của họ trong từng lĩnh vực hoạt động cụ thể. Để phát triển trong hoạt động nghề nghiệp, người lao động cần được bồi dưỡng về phẩm chất, kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp, thông qua đó thực hiện yêu cầu “học suốt đời” nhằm đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của nghề nghiệp và của xã hội. Vậy, đặc điểm hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giáo viên mầm non gồm có các đặc điểm sau:

Thứ nhất, hoạt động bồi dưỡng NLSP cho GVMN ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo CNN được tổ chức ở những địa phương có môi trường xã hội đa ngôn ngữ, đa văn hóa của đồng bào các dân tộc, nhưng còn khó khăn về đời sống kinh tế.

Thứ hai, giáo viên người DTTS thường chiếm tỷ

lệ cao trong đối tượng bồi dưỡng NLSP cho GVMN ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo CNN.

Thứ ba, hoạt động bồi dưỡng NLSP theo CNN diễn ra trong điều kiện hầu hết GVMN ở các tỉnh miền núi phía Bắc đã đạt trình độ đào tạo từ trung cấp trở lên.

Thứ tư, loại hình bồi dưỡng tập trung về NLSP cho GVMN ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo CNN thường được tổ chức ở cấp huyện.

Thứ năm, trong hoạt động bồi dưỡng NLSP cho GVMN ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo CNN, các dạng năng lực và trình độ năng lực của từng giáo viên thường phát triển không đều.

3. Kết luận

Để hoạt động bồi dưỡng NLSP theo CNN cho GVMN đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, các cấp QLGD phải triển khai nhiều nội dung quản lý, đó là: Tổ chức xác lập mục tiêu, yêu cầu bồi dưỡng; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động; quản lý nguồn nhân lực tham gia; chỉ đạo nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện bồi dưỡng; thúc đẩy bồi dưỡng thường xuyên tại trường và tự bồi dưỡng của GVMN; kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng NLSP cho GVMN theo CNN. Làm tốt những nội dung đó, các chủ thể QLGD sẽ đóng góp tích cực vào nâng cao chất lượng nguồn nhân lực GDMN ở từng địa phương cũng như trên cả nước trong thời kỳ mới.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục*, Hướng dẫn số 5516/BGDĐT-NGCBQLGD, ngày 19/8/2011.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Quy định CNN giáo viên mầm non*, Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT, ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non*, Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 08 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội

[4]. Nguyễn Thị Bạch Mai, Ngô Quang Sơn (2014), *Quản lý hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên mầm non ở các tỉnh Tây Nguyên*, Tạp chí Giáo dục, số (326), kì 2, tháng 1/2014, tr. 18 - 20, 33.

[5]. Thủ tướng Chính phủ (2018), Đề án “*Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025*”, Quyết định Phê duyệt 1677/QĐ-TTg ngày 03-12-2018.

[6]. Nguyễn Ánh Tuyết (2007), *Giáo dục mầm non những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.